

Nghị quyết số: 106/2025/UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và việc bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hoạt động chuyên trách

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Ban, Ủy viên hoạt động chuyên trách của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi là cấp tỉnh); số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu nơi tổ chức cấp chính quyền địa phương (sau đây gọi là cấp xã); việc bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hoạt động chuyên trách.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân tại các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã.

2. Các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Nghị quyết này bao gồm:

a) Các đơn vị hành chính cấp tỉnh hình thành sau sắp xếp quy định tại Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

b) Các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của các tỉnh, thành phố năm 2025.

3. Các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã không thực hiện sắp xếp không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này.

Chương II

SỐ LƯỢNG PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, PHÓ TRƯỞNG BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP XÃ

Điều 3. Số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quy định như sau:

1. Thành phố hình thành do sắp xếp 03 đơn vị hành chính cấp tỉnh có không quá 04 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
2. Thành phố hình thành do sắp xếp 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh có không quá 03 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
3. Tỉnh hình thành sau sắp xếp có không quá 03 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
4. Đơn vị hành chính cấp tỉnh không thực hiện sắp xếp có không quá 02 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Điều 4. Số lượng Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

1. Số lượng Phó Trưởng Ban của Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp được quy định như sau:

- a) Tỉnh, thành phố hình thành do sắp xếp 03 đơn vị hành chính cấp tỉnh có không quá 04 Phó Trưởng Ban;
- b) Tỉnh, thành phố hình thành do sắp xếp 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh có không quá 03 Phó Trưởng Ban.

2. Số lượng Phó Trưởng Ban của Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp được quy định như sau:

- a) Trường hợp Ban Dân tộc được thành lập trên cơ sở Ban Dân tộc đã có của 03 đơn vị hành chính cấp tỉnh trước sắp xếp thì có không quá 04 Phó Trưởng Ban;
- b) Trường hợp Ban Dân tộc được thành lập trên cơ sở Ban Dân tộc đã có của 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trước sắp xếp thì có không quá 03 Phó Trưởng Ban;
- c) Trường hợp Ban Dân tộc được thành lập trên cơ sở Ban Dân tộc đã có của 01 đơn vị hành chính cấp tỉnh trước sắp xếp thì có không quá 02 Phó Trưởng Ban.

3. Ban Đô thị của Hội đồng nhân dân thành phố hình thành sau sắp xếp có không quá 02 Phó Trưởng Ban.

4. Ở đơn vị hành chính cấp tỉnh không thực hiện sắp xếp, mỗi Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có không quá 02 Phó Trưởng Ban.

Điều 5. Số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã

Hội đồng nhân dân cấp xã có 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Điều 6. Số lượng Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã

1. Mỗi Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã được tính bình quân 02 Phó Trưởng Ban.

2. Căn cứ quy mô diện tích tự nhiên, dân số, phân loại đơn vị hành chính, phân loại đô thị, quy mô kinh tế, tình hình thực tiễn của địa phương và định hướng của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân ở từng đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm tổng số lượng Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã của tỉnh, thành phố không vượt quá tổng số lượng tính theo khung bình quân quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương III

**VIỆC BỐ TRÍ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CẤP TỈNH, CẤP XÃ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN TRÁCH**

Điều 7. Nguyên tắc bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hoạt động chuyên trách

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách đối với các chức danh sau đây:

- a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
- c) Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân;
- d) Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân;
- đ) Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân.

2. Hội đồng nhân dân cấp xã có thể bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách đối với các chức danh sau đây:

- a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
- c) Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân;
- d) Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân.

3. Việc bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hoạt động chuyên trách quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của Nghị quyết này và quy định của cấp có thẩm quyền.

4. Trường hợp bố trí Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách thì số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này giảm tương ứng 01 người.

5. Trường hợp bố trí Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách thì số lượng Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quy định tại Điều 4 và Điều 6 của Nghị quyết này giảm tương ứng 01 người.

Điều 8. Việc bố trí Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách

1. Mỗi Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được tính bình quân 01 Ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

2. Mỗi Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã được tính bình quân 01 Phó Trưởng Ban là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng Ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách của từng Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình, số lượng Phó Trưởng Ban là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân cấp xã của các đơn vị hành chính trực thuộc, bảo đảm không vượt quá tổng số lượng Ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách và tổng số lượng Phó Trưởng Ban là đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã hoạt động chuyên trách tính theo mức bình quân trong toàn tỉnh, thành phố.

4. Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn việc thực hiện phụ cấp và chế độ, chính sách khác đối với chức danh Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tại các đơn vị hành chính cấp tỉnh hình thành sau sắp xếp trong năm 2025 theo Nghị quyết của Quốc hội mà có số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cuối nhiệm kỳ 2021 - 2026

nhiều hơn số lượng quy định tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết này thì đầu nhiệm kỳ 2026 - 2031 được giữ nguyên số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như cuối nhiệm kỳ 2021 - 2026. Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố phải có lộ trình để giảm dần số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để đến tháng 7 năm 2030 thì số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thực hiện đúng quy định tại Nghị quyết này, trừ trường hợp cấp có thẩm quyền có quy định khác.

2. Việc bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách, số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, số lượng Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân và số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội hoạt động chuyên trách thực hiện theo quy định của Luật Thủ đô.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ 50 thông qua ngày 16 tháng 10 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn